

# BẠO LỰC GIA ĐÌNH - MỘT HÌNH THỨC THỂ HIỆN SỰ BẤT BÌNH ĐẲNG NAM NỮ

ThS. NGÔ THỊ HƯỜNG \*

## 1. Bạo lực gia đình - nhìn từ góc độ giới

Bạo lực gia đình thông thường được hiểu là bạo lực xảy ra giữa vợ và chồng hoặc giữa những người chung sống như vợ chồng, giữa cha mẹ và con hoặc giữa những người khác sống cùng trong một nhà. Bạo lực trong gia đình thường được thể hiện dưới các hình thức như đánh đập, cưỡng bức về tinh thần (lãng mạ, ruồng bỏ, cấm các quan hệ xã hội...), tình dục, tài chính...

Bạo lực gia đình vốn đã tồn tại từ xa xưa, qua hàng ngàn năm và dưới nhiều dạng khác nhau nhưng phải đến đầu những năm 70 của thế kỉ XX, bạo lực gia đình mới thực sự được công nhận như một vấn đề xã hội cơ bản. Các nhà bình luận về quyền bình đẳng nam nữ viết về bạo lực nói chung để trốn tránh sự thiên vị về giới tính như sự che giấu về tính tự nhiên về giới của bạo lực, đặc biệt là bạo lực gia đình. Bạo lực gia đình chủ yếu do nguyên nhân về giới gây ra: "*Gần như tất cả hành động bạo lực ngoài chiến tranh có thể được coi là liên quan tới giới*".<sup>(1)</sup> Bạo lực của nam giới đối với phụ nữ là cách thể hiện vai trò giới đã ăn sâu vào tư tưởng của nam giới và được hun đúc bởi quyền lực hết sức không cân bằng giữa nam và nữ ngoài xã hội cũng như trong gia đình. Ví dụ: Ở Bangladesh có khuynh hướng nam giới coi đánh vợ như là một quyền của mình và là một cách bình thường để kiểm soát và chế ngự phụ nữ. Ở

một số nước châu Mỹ Latinh và vùng Caribê, bạo lực gia đình đã trở thành phổ biến và trở thành một nét đặc trưng trong cách ứng xử trong gia đình. Tình trạng không chung thủy và sự ruồng bỏ của nam giới đối với phụ nữ đã trở thành thâm căn cố đế. Ở Trung Quốc khoảng một trăm ngàn gia đình tan vỡ mỗi năm và 60% các vụ li hôn là do bạo lực gia đình mà nạn nhân là phụ nữ...<sup>(2)</sup>

Bạo lực gia đình không phải là vấn đề xã hội của một quốc gia mà là vấn đề có tính toàn cầu. Nạn nhân của bạo lực gia đình chủ yếu là phụ nữ. Trong phần lớn các trường hợp bạo lực gia đình là những người vợ bị chồng đánh đập, hành hạ, ngược đãi. Ngoài ra, trong một số trường hợp bạo lực gia đình là những người mẹ, những người con gái, những người chị hoặc em bị những người là con, là cha, là anh, là em đánh đập, hành hạ, ngược đãi.

## 2. Bạo lực gia đình ở Việt Nam - thực trạng và nguyên nhân

### 2.1. Thực trạng về bạo lực gia đình ở Việt Nam trong những năm gần đây

Trong những năm gần đây, tuy xã hội ngày càng phát triển, khả năng nhận thức của con người ngày càng cao, quyền con người nói chung trong đó có quyền của người phụ

\* Giảng viên chính Khoa luật dân sự Trường Đại học Luật Hà Nội

nữ ngày càng được tôn trọng nhưng bạo lực gia đình vẫn đang là mối đe dọa mái ấm của mỗi gia đình. Bạo lực gia đình đã vượt qua ranh giới về văn hoá, về mức thu nhập và về tuổi tác. Không chỉ những phụ nữ nông thôn hay những phụ nữ có học vấn thấp mới là nạn nhân của bạo lực gia đình mà ngay cả đối với nhiều phụ nữ có trình độ cao cũng vẫn là nạn nhân của những vụ bạo lực trong gia đình. Không chỉ những người phụ nữ không trực tiếp lao động để có thu nhập mới là nạn nhân của bạo lực gia đình mà ngay cả những người thành đạt, có thu nhập cao cũng là nạn nhân của bạo lực gia đình. Không chỉ những cô gái trẻ là nạn nhân của bạo lực gia đình mà ngay cả những phụ nữ đã lớn tuổi cũng là nạn nhân của bạo lực gia đình từ phía người chồng hoặc người con của mình. Như vậy, bạo lực gia đình tồn tại ở cả những gia đình có học vấn cao, những gia đình được coi là giàu có và những gia đình mà các thành viên đã ở độ tuổi “xưa nay hiếm”.

Hiện chưa có số liệu thống kê trong toàn quốc về tình trạng bạo lực gia đình mà nạn nhân là phụ nữ nhưng theo tài liệu nghiên cứu năm 2001 của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam tại một số tỉnh, thành phố thì 40% phụ nữ được phỏng vấn báo cáo đã bị chồng đánh đập, lăng mạ.<sup>(3)</sup> Trung tâm tư vấn tâm lý - giáo dục và tình yêu - hôn nhân - gia đình tại thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện một dự án “Chống bạo hành trong gia đình” và đã mở một cuộc khảo sát ở một số tỉnh, thành phố và thu được kết quả là: Có 42,7% phụ nữ trả lời từng bị chồng đánh đập, mắng chửi; 47,9% đàn ông trả lời rằng đã đối xử

bất công với vợ...<sup>(4)</sup> Qua tìm hiểu về thực trạng và nguyên nhân li hôn tại một số địa phương trong toàn quốc cũng có thể phần nào thấy được bức tranh về bạo lực gia đình ở Việt Nam trong những năm gần đây. Trong cả nước, số các vụ li hôn do người vợ yêu cầu chiếm tỉ lệ cao (khoảng gần 70% tổng số vụ li hôn). Tại các địa phương, các thẩm phán đều nhận định rằng nguyên nhân dẫn đến người vợ chủ động yêu cầu li hôn là do họ không thể tiếp tục chịu đựng những hành vi bạo lực của người chồng. Bên cạnh đó, tại các địa phương toà án cũng đã xét xử về hình sự những trường hợp người chồng đánh đập vợ dẫn đến thương tích hoặc tử vong. Như vậy, có thể khẳng định rằng tình trạng bạo lực đối với phụ nữ trong gia đình đang là vấn đề báo động hiện nay ở khắp các vùng, miền trong toàn quốc. Tuy nhiên, những số liệu trên đây mới chỉ phản ánh được phần nào thực trạng bạo lực gia đình, bởi vì vẫn còn không ít chị em phụ nữ - nạn nhân của bạo lực gia đình vẫn âm thầm chịu đựng vì những đứa con hoặc vì mong cho “nhà yên, cửa ấm”...

Bên cạnh hành vi bạo lực của chồng đối với vợ còn là hành vi bạo hành của con đối với mẹ, của anh em đối với các chị em dâu hoặc chị em gái. *Ví dụ:* Vụ Dương Công L ở Phú Thọ thường xuyên có lời lẽ lăng nhục mẹ đẻ. Khi mẹ con xô xát, L đã dùng đá ném vào mẹ, dùng gậy phang và đầu mẹ khiến mẹ đẻ của L phải đi cấp cứu tại bệnh viện. Sau khi gây thương tích cho mẹ, L còn đập phá tài sản của mẹ. Mặc dù thương tật do L gây ra cho mẹ chỉ có 3% nhưng căn cứ vào Điều

104 (điểm d khoản 1) Bộ luật hình sự thì người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người là cha, mẹ... thì dù tỉ lệ thương tật dưới 11% vẫn bị truy tố. L đã bị Toà án nhân dân huyện tuyên phạt 6 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 12 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Hoặc vụ bà V (60 tuổi ở Phú Thọ) có tình trạng tâm thần không ổn định, bị con trói vào cột dây phơi và châm lửa đốt hai bàn tay và dùng gậy đánh vào người bà thâm tím, bà kêu khóc xin được thả nhưng chỉ đến khi sợi dây bị đứt thì bà mới thoát...

Bạo lực gia đình chủ yếu dưới dạng bạo lực về thể xác như người đàn ông sử dụng sức mạnh thể lực, vũ khí, phương tiện... đánh đập người phụ nữ nhiều lần và có hệ thống, làm cho sức khỏe, tính mạng của người phụ nữ bị xâm hại. Phần lớn các trường hợp bạo lực về thể xác sẽ dẫn đến hậu quả là người phụ nữ bị đau đớn về thể xác hoặc để lại thương tật. Ví dụ: Chị Trịnh Thanh H ở Đông Anh, Hà Nội thường bị chồng đánh gây thương tích nặng, nhiều lần phải cấp cứu ở bệnh viện. Ngày 5/2/2002 chị bị chồng đánh, phải đến bệnh viện, ngày hôm sau phải mổ cấp cứu vì tụ máu trong ổ bụng. Bác sĩ phải cắt toàn bộ lá lách của chị vì bị dập nát và phần cực dưới đã đứt rời, chị H đã vĩnh viễn mất đi 60% sức khỏe. Hoặc trường hợp chị Đỗ Thị H (sinh năm 1965 ở Thanh Xuân, Hà Nội) thường xuyên bị chồng đấm đá, đập vào bụng vào ngực, bóp cổ, đập đầu vào tường, vào thành lan can phải đi bệnh viện...

Nhiều trường hợp bạo lực gia đình dẫn

đến án mạng. Ví dụ: Chị Nguyễn Thị Y (sinh năm 1984 ở Lý Nhân, Hà Nam, tạm trú tại Gia Lâm, Hà Nội) thường xuyên bị chồng là Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1979 ở Nam Định, cùng tạm trú tại địa chỉ trên) đánh đập thậm tệ, có lần chị đã bị chồng dùng gậy phang vào đầu phải khâu đến 7 mũi. Ngày 10/12/2003 chị Y đi chợ về nói cho chồng biết là mình có thai và ý định phá thai vì kinh tế gia đình khó khăn. Đ không đồng ý cho vợ phá thai nên đã bóp cổ vợ đến chết sau đó đến công an đầu thú...

Bạo lực gia đình không chỉ là hành vi đánh đập, gây thương tích mà còn có thể tồn tại dưới hình thức bạo lực về tinh thần, chủ yếu là lăng nhục, đe dọa, cảm đoán, bỏ rơi... Hậu quả của bạo lực về tinh thần là gây cho nạn nhân bị khủng hoảng về tinh thần, luôn sợ hãi, đau khổ, thất vọng... Diễn hình cho loại bạo lực này là hành vi ngoại tình của người chồng. Có trường hợp chồng bỏ lửng vợ đi sống chung với người khác như vợ chồng hàng chục năm. Có trường hợp chồng ngang nhiên đưa người tình về nhà sống chung và bắt vợ phải phục vụ. Có trường hợp chồng thường xuyên dùng những lời lẽ thô lỗ với vợ. Có trường hợp người chồng thờ ơ, bỏ mặc vợ... Dù dưới hình thức khác nhau nhưng nhìn chung những hành vi đó của người chồng đều dẫn đến hậu quả là người vợ bị xúc phạm, bị làm nhục, cảm thấy xấu hổ, trạng thái tinh thần buồn khổ, u uất...

Ngoài ra, bạo lực trong gia đình còn thể hiện trong việc cưỡng bức thô bạo trong quan hệ tình dục.

*2.2. Nguyên nhân của bạo lực gia đình ở Việt Nam*

Qua thực trạng của bạo lực gia đình cho thấy có rất nhiều lí do dẫn đến hành vi bạo lực gia đình. Mỗi trường hợp cụ thể của hành vi bạo lực đều xuất phát từ những lí do khác nhau. Có những trường hợp bạo lực gia đình là hậu quả của những mâu thuẫn trầm trọng trong đời sống vợ chồng. Nhưng bên cạnh đó cũng có những trường hợp chỉ vì những lí do rất nhỏ cũng có thể dẫn đến hành vi bạo lực. Trong phạm vi bài viết này chúng tôi không tìm hiểu và phân tích về lí do của hành vi bạo lực trong gia đình mà mong muốn tìm ra nguyên nhân của cách xử sự mang tính bạo lực đó. Qua thực tế các trường hợp về bạo lực gia đình và những lí do dẫn đến hành vi bạo lực có thể nhận định bạo lực gia đình phát sinh và tồn tại ở Việt Nam chủ yếu từ các nguyên nhân sau:

*Thứ nhất*, bạo lực gia đình chủ yếu là do quan niệm truyền thống về “quyền lực đàn ông”. Trên thế giới cũng như ở Việt Nam, nạn nhân chủ yếu của bạo lực gia đình là phụ nữ. Người đàn ông luôn muốn thể hiện sức mạnh và quyền lực của mình trong gia đình bằng cách buộc vợ con phải phục tùng. Khi những đòi hỏi, những nhu cầu của họ không được vợ con đáp ứng thì họ cho mình quyền được trừng phạt vợ con. Sự trừng phạt đó có thể là bằng vũ lực xâm phạm thể xác, có thể là bằng sự nhục mạ, đe dọa... xâm phạm về tinh thần và đôi khi là sự hạn chế hoặc cấm đoán các nhu cầu thiết yếu như không cho ăn, đuổi ra khỏi nhà, không cho giao tiếp với người thân hoặc bạn bè... Thực tế đã có

những người chồng có hành vi bạo lực đối với vợ nhưng khi được giáo dục anh ta đã trả lời rất tự tin rằng “vợ tôi nên tôi có quyền đánh”...

Cũng vì quan niệm về “quyền lực đàn ông” nên trong trường hợp người chồng cảm thấy bị thua kém vợ thì lập tức muốn dùng sức mạnh cơ thể hay uy quyền của mình đối với vợ để mong lấp đi sự thua kém đó. Chính vì vậy mà nhiều phụ nữ giỏi giang, kiếm tiền nuôi chồng con nhưng vẫn bị chồng đánh đập, ngược đãi hoặc bỏ rơi.

Vì quan niệm về “quyền lực đàn ông” nên nhiều người chồng, nhất là những người chồng sống ở nông thôn rất mong vợ sinh con trai. Nếu vợ không sinh con trai thì bị chồng đánh đập, ruồng bỏ, đuổi ra khỏi nhà hoặc thậm chí công khai chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác...

*Thứ hai*, do quan niệm của phụ nữ Việt Nam nói riêng và phụ nữ phương Đông nói chung là cam chịu và không muốn “vạch áo cho người xem lưng”. Với ý thức và quan niệm về vai trò không thể thay thế của người vợ trong gia đình là “người xây tổ ấm” và về đạo đức của người phụ nữ nên nhiều phụ nữ đã nhẫn nhịn hứng chịu hành vi bạo lực của chồng, của con. Trong công tác tư tưởng, người phụ nữ được giáo dục về đức hy sinh, nhường nhịn... Chính từ những quan niệm và ý thức đó dẫn đến nhiều phụ nữ không đủ can đảm để thực hiện các hành vi tự bảo vệ mình. Có quan điểm cho rằng bạo lực gia đình là một vấn đề mà tất cả các thành viên trong gia đình là người đồng loã. Chúng tôi cho rằng điều đó hoàn toàn đúng trong bối

cảnh xã hội Việt Nam hiện nay.

### **3. Hậu quả của bạo lực gia đình**

Bạo lực đối với phụ nữ (kể cả bạo lực gia đình) là một trở ngại chính trong việc thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới, phát triển và hòa bình. Bạo lực đối với phụ nữ vừa vi phạm, vừa cản trở và triệt tiêu khả năng thụ hưởng nhân quyền và các quyền tự do cơ bản của phụ nữ. Bạo lực về giới như đánh đập, các hình thức bạo lực trong gia đình, lạm dụng tình dục, nô lệ và bóc lột tình dục, buôn bán phụ nữ và trẻ em trên quy mô quốc tế, cưỡng bức làm mại dâm, quấy rối tình dục và bạo lực đối với phụ nữ do định kiến văn hóa, do chủ nghĩa dân tộc, phân biệt chủng tộc, bài ngoại, các hành vi đòi trụ, các cuộc thanh trừng sắc tộc, xung đột vũ trang, chiếm đóng nước ngoài, hoạt động tôn giáo, chống tôn giáo một cách cực đoan không phù hợp với nhân phẩm và giá trị của con người... là những tệ nạn cần đấu tranh và loại trừ.

Bạo lực gia đình không chỉ gây ra những đau đớn về thể xác và những tổn thương về tinh thần cho nạn nhân mà còn là nguyên nhân làm cho nhiều gia đình tan vỡ, làm cho thiết chế gia đình bị lỏng lẻo. Theo Báo cáo tổng kết của Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, trong hai năm (2003 và 2004) toàn tỉnh có 2.637 vụ li hôn thì nguyên nhân li hôn do bị đánh đập, ngược đãi là 1950 vụ (chiếm khoảng 73%). Theo số liệu thống kê tại Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình, từ tháng 1 năm 2001 đến tháng 3 năm 2003 đã xét xử 436 vụ li hôn, trong đó có 313 vụ (chiếm khoảng

72,5%) liên quan đến hành vi bạo lực đối với phụ nữ.<sup>(5)</sup> Tại Toà án nhân dân thành phố Hà Nội, li hôn có nguyên nhân từ bạo lực gia đình phải xét xử tới cấp phúc thẩm chiếm tỉ lệ cao. Năm 2000 có 99/222 vụ (chiếm khoảng 45%), năm 2001 có 57/175 vụ (chiếm khoảng 35%), trong 9 tháng đầu năm 2002 có 35/119 vụ (chiếm khoảng 29%).<sup>(6)</sup>

Bạo lực gia đình không chỉ xâm phạm đến quyền và lợi ích của người phụ nữ mà còn có thể dẫn đến hậu quả nghiêm trọng mà những đứa trẻ phải gánh chịu. Nhiều gia đình do cha mẹ xung đột, mâu thuẫn nên đã bỏ mặc con trẻ không chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Nhiều trẻ em bị suy dinh dưỡng, bị thất học, lang thang, nghiện ma túy, phạm tội... Các nhà xã hội học còn cho rằng bạo lực gia đình có "yếu tố gia đình", tức là con cái của những cặp vợ chồng xử sự với nhau bằng bạo lực cũng sẽ rất nóng nảy và ưa vũ lực nên có thể sẽ là những người có hành vi bạo lực đối với các thành viên trong gia đình tương lai của họ.

Bạo lực gia đình là một cản trở lớn đối với sự phát triển của phụ nữ. Đây là một ảnh hưởng trực tiếp của bạo lực gia đình đối với sự nghiệp đấu tranh vì sự bình đẳng giới. Nhiều phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình mặc cảm, xấu hổ mà không tham gia vào các hoạt động xã hội cũng như các hoạt động quản lí nhà nước. Nhiều phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình bị cấm đoán, kìm hãm nên không có điều kiện giao lưu, học tập, do đó không đủ trình độ để tham gia vào hoạt động quản lí. Nhiều phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình bị tổn thương về sức

khỏe nên mất khả năng lao động hoặc hạn chế khả năng lao động, vì vậy không có thu nhập hoặc thu nhập thấp không đủ để nuôi sống bản thân và con cái...

#### **4. Giải pháp về pháp luật đối với việc ngăn chặn và hạn chế bạo lực gia đình ở Việt Nam**

Trên thế giới ngày càng có nhiều người thừa nhận rằng bạo lực đối với phụ nữ là vấn đề về quyền con người, cho dù xảy ra ở ngoài xã hội hay trong gia đình. Bạo lực đối với phụ nữ là vi phạm nhân quyền, là một biểu hiện của sự phân biệt đối xử với phụ nữ. Nhà nước có nghĩa vụ ngăn chặn, điều tra và trừng phạt một cách kịp thời những hành động bạo lực. Nhận thức và cam kết về bảo đảm ngăn ngừa và chống bạo lực đối với phụ nữ, kể cả bạo lực gia đình ngày càng được nâng cao thông qua việc sửa đổi pháp luật và các chính sách. Nhiều chính phủ đã thực hiện cải tổ chính sách và các cơ chế hoạt động như thành lập các ủy ban liên ngành, xác định chính sách quốc gia, các biện pháp trừng phạt và điều phối nhằm giải quyết vấn đề bạo lực. Một số chính phủ cũng đã đưa ra hoặc sửa đổi điều luật nhằm bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái tránh mọi hình thức bạo lực.<sup>(7)</sup>

Việc thiếu hiểu biết thấu đáo nguyên nhân cốt lõi của các hình thức bạo lực đối với phụ nữ đã hạn chế những nỗ lực nhằm xoá bỏ bạo lực đối với phụ nữ. Còn thiếu các chương trình đồng bộ nhằm xử lý những kẻ vi phạm, kể cả những chương trình nhằm tạo điều kiện cho việc giải quyết mâu thuẫn mà không gây bạo lực. Sự thiếu thốn dữ liệu về

tình trạng bạo lực làm hạn chế công tác hoạch định và phân tích chính sách với thông tin đồng bộ. Các động thái mang tính văn hóa xã hội như sự phân biệt đối xử và tình trạng bất bình đẳng kinh tế hạ thấp vị thế của phụ nữ trong xã hội. Điều này làm cho phụ nữ dễ bị ngược đãi dưới hình thức bạo lực về thân thể, tinh dục và tâm lí thường xảy ra trong gia đình như tệ đánh đập, lạm dụng tinh dục trẻ em gái trong gia đình, cưỡng hiếp trong hôn nhân và các hành vi có tính truyền thống khác có hại cho phụ nữ. Ở nhiều nước, phương pháp đồng bộ để giải quyết vấn đề bạo lực bao gồm hệ thống chăm sóc sức khỏe, nơi làm việc, các cơ quan truyền thông và hệ thống giáo dục cũng như hệ thống tư pháp vẫn còn hạn chế. Bạo lực gia đình bao gồm cả bạo lực tinh dục trong hôn nhân nhưng ở một số nước vấn đề này vẫn bị coi là chuyện riêng tư. Vẫn còn tình trạng chưa nhận thức được đầy đủ hậu quả của nạn bạo lực gia đình, về cách ngăn chặn và về quyền của nạn nhân. Mặc dù đã có sự cải thiện nhưng các biện pháp pháp luật, đặc biệt là trong lĩnh vực hình sự nhằm ngăn chặn các hình thức bạo lực trong gia đình và đòi truy trẻ em ở nhiều nước vẫn còn yếu ớt. Các chiến lược phòng ngừa vẫn mang tính chấp vá, chưa nhất quán và thiếu chương trình cụ thể. Cũng cần lưu ý rằng ở một số nước những vấn đề này trở nên nóng bỏng là do việc áp dụng thông tin và công nghệ truyền thông mới vào việc buôn bán phụ nữ và trẻ em với mục đích bóc lột kinh tế và tinh dục dưới nhiều hình thức.

Một số nước đã có những đạo luật riêng về bạo lực trong gia đình như Úc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Malaysia... Năm 1991, Ủy ban quốc gia về chống bạo lực đối với phụ nữ đã tập trung sự chú ý của công luận vào vấn đề bạo lực gia đình và vào sự im lặng trước đó về vấn đề này - một vấn đề mang tính cố chấp và phá hoại tương lai của gia đình Úc. Từ thời gian đó, Ủy ban cải cách pháp luật Úc, các nhà bình luận, những nhóm phụ nữ và những thẩm phán Tòa án gia đình đã tranh luận cho sự chấm dứt đối với "sự im lặng đối với bạo lực" trên cả hai phương diện: Luật nội dung và luật hình thức. Vì vậy, vấn đề về bạo lực gia đình đã được quy định trong Luật gia đình năm 1975 và trong Luật tố tụng.

Ở nước ta, đã có hệ thống pháp luật để ngăn chặn và xử lý đối với hành vi bạo lực nói chung và bạo lực gia đình nói riêng nhưng nhìn chung việc áp dụng pháp luật chưa triệt để. Luật hôn nhân và gia đình quy định: "*Cấm ngược đãi, hành hạ ông, bà, cha, mẹ, vợ, chồng, con, cháu, anh, chị, em và các thành viên khác trong gia đình*" (Điều 4). Nghị định số 87/2001/ND-CP ngày 21/11/2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình quy định: Người có hành vi ngược đãi, hành hạ thành viên trong gia đình nhưng chưa gây hậu quả nghiêm trọng thì bị phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng (Điều 11). Bộ luật hình sự quy định: Người nào có hành vi ngược đãi, hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu... gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính

thì bị phạt cảnh cáo, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm (Điều 151). Những quy định trên đây là cơ sở pháp lý giúp các cơ quan nhà nước và các tổ chức đoàn thể giáo dục và xử lý đối với các hành vi bạo lực gia đình nhằm ngăn chặn nạn bạo lực gia đình. Tuy nhiên việc áp dụng các quy định đó trong thực tế không đạt hiệu quả cao. Theo điều tra của Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam cho thấy sự can thiệp của chính quyền bằng pháp luật nhằm làm giảm hoặc kiềm chế bạo lực gia đình là rất khó khăn. Tỷ lệ can thiệp của các cơ quan thi hành pháp luật rất thấp bởi về mặt pháp lý, cơ quan chính quyền hoặc công an không có cơ sở can thiệp nếu nạn nhân không trình báo hoặc không gây thương tích nghiêm trọng. Thực tế cho thấy đa số các trường hợp bạo lực trong gia đình được che giấu do chính nạn nhân không khai báo hoặc do người thực hiện hành vi cố tình giấu kín hành vi của mình (như khoá chặt cửa khi đánh vợ...). Số vụ mà cơ quan nhà nước có thể can thiệp là những trường hợp nạn nhân tự khai báo hoặc hành vi bạo lực đó gây mất trật tự công cộng. Hơn nữa, trong một số tình huống nếu áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý lại không mang lại kết quả như mong muốn. Ví dụ: Trường hợp chồng đánh vợ chưa đến mức xử lý theo quy định của luật hình sự nên bị xử phạt vi phạm hành chính bằng cách phạt tiền nhưng do chồng không có tài sản nên vợ là người quản lý tài chính của gia đình phải nộp phạt, do đó gánh nặng tài chính có thể lại do người vợ gánh chịu... Đồng thời, các biện pháp mang tính

khẩn cấp nhằm bảo vệ những người phụ nữ là nạn nhân của bạo lực gia đình ở nước ta còn quá ít, nếu không nói là chưa được quan tâm. Chúng ta mới thành lập được những đường dây nóng để có thể thông tin kịp thời về những vụ bạo lực gia đình, tuy nhiên hiệu quả trong việc bảo vệ phụ nữ chưa cao. Những người bị chồng đánh, bị đuổi ra khỏi nhà không có nơi trú ẩn nên hiểm hoạ đối với họ vẫn rất cao. Một số nước có xây dựng những nhà tạm lánh dành cho những người phụ nữ bị bạo hành. Ở Thụy Sĩ, một số bang đã có những quy định để bảo vệ phụ nữ khỏi nạn bạo lực gia đình như tạm giữ những người chồng có hành vi đánh vợ vô cớ, người nào có hành vi nghiêm trọng hay tái phạm thì bị buộc không được ở cùng nhà với nạn nhân trong thời gian 24 tháng, không được gọi điện thoại quấy rối cuộc sống của nạn nhân...

Giải pháp trước mắt để bảo vệ nạn nhân của bạo lực gia đình ở nước ta là áp dụng mô hình “nhà tạm lánh” cho họ. Theo nhà giáo ưu tú Lê Minh Nga - Giám đốc Trung tâm tư vấn tâm lí - giáo dục và tình yêu hôn nhân gia đình thì mô hình “nhà tạm lánh” đã được đưa vào các dự án nhưng chưa được xây dựng do chưa có kinh phí và chưa xác định được tư cách pháp nhân. Trong khi chờ xây dựng nhà tạm lánh có thể thí điểm lấy uỷ ban nhân dân xã, phường là nơi tạm lánh cho những nạn nhân của bạo lực gia đình. Đồng thời thành lập nhiều đường dây nóng và tư vấn miễn phí cho những nạn nhân của bạo lực gia đình trong việc tự bảo vệ. Giải pháp lâu dài là cần phải ban hành luật chống bạo

lực gia đình và thành lập toà án gia đình.

Bạo lực gia đình là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nhiều gia đình tan vỡ, nhiều phụ nữ phải sống cuộc đời đau khổ, nhiều đứa trẻ lang thang, nhiều người mang thương tật suốt đời... và không ít người đã bị tước đoạt quyền sống. Bạo lực gia đình một mặt phản ánh tình trạng xung đột gia đình, mặt khác báo hiệu sự bất bình đẳng về giới vẫn còn tồn tại trong thế giới chúng ta. Muốn xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ thì vấn đề đầu tiên và cấp bách là xoá bỏ bạo lực gia đình. Đây là một nhiệm vụ quan trọng những cũng rất khó khăn, đòi hỏi phải có sự kết hợp chặt chẽ của các cơ quan, đoàn thể ở các cấp, các ngành và đặc biệt là có sự nỗ lực của mỗi cá nhân trong cộng đồng./.

(1). *Đưa vấn đề giới vào phát triển thông qua sự bình đẳng giới về quyền, nguồn nhân lực và tiếng nói*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội 2001, tr. 81.

(2). Xem: Thuỳ Vân - Trang Anh (2003), “*Trung Quốc: Những ác mộng từ bạo lực gia đình*”, Báo pháp luật ngày 28/11/2003.

(3). Xem: Quang Duy (2002), “*Nạn bạo hành trong gia đình gia tăng*”, Báo lao động số 318/2002 ngày 27/11/2002.

(4). Xem: Kim Anh (2003), “*Bạo hành trong gia đình - SOS*”, Báo gia đình và xã hội số 88 ngày 25/7/2003.

(5). Xem: Phương Thảo, “*Bạo lực gia đình đối với phụ nữ*”, Báo phụ nữ Việt Nam số 43 ngày 8/4/2004.

(6). Xem: Quang Duy - Lê Thanh Phong, “*Bạo hành gia đình: Nỗi đau âm thầm - dai dẳng*”, Báo lao động số 328 ngày 7/12/2002.

(7). Xem: Ủy ban quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam (2001), *Văn kiện của khoá họp đặc biệt lần thứ 23 của Đại hội đồng “Phụ nữ năm 2000: Bình đẳng giới, phát triển và hoà bình cho thế kỉ XXI” và thành tựu của các quốc gia trên thế giới*, Hà Nội, tr.16.